

**THÔNG BÁO XÁC ĐỊNH ĐIỂM CHUẨN
TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG NĂM 2026**

STT	Tên mã xét tuyển	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn trúng tuyển						Ghi chú
			Mã tổ hợp xét tuyển	Đối tượng tuyển sinh THPT			Đối tượng tuyển sinh THCS		
				Cao đẳng	Trung cấp	Thang điểm	Trung cấp	Thang điểm	
1	Công nghệ ô tô	220	HB1	15.0		30	9.0	20	
2	Hàn	95	HB1	15.0		30	9.0	20	
3	Điện công nghiệp	180	HB1	15.0		30	9.0	20	
4	Vận hành nhà máy thủy điện	130	HB1	15.0		30	9.0	20	
5	Kỹ thuật máy lạnh điều hòa không khí	90	HB1	15.0		30	9.0	20	
6	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	80	HB1	15.0		30	9.0	20	
7	Quản trị điện và tự động hóa và tu hành	90	HB1	15.0		30	9.0	20	
8	Hướng dẫn du lịch	160	HB1	15.0		30	9.0	20	
9	Quản trị khách sạn	35	HB1	15.0		30		20	
10	Kế toán	70	HB1	15.0		30	-	20	
11	Tiếng Anh	40	HB2	15.0		30	-	20	
12	Tiếng Trung Quốc	220	HB2	22.0		30	-	20	
13	Công nghệ thông tin	75	HB1	15.0		30	-	20	
14	Kỹ thuật xây dựng	120	HB1	15.0		30	9.0	20	
15	Khuyến nông lâm	95	HB1	15.0		30	-	20	
16	Nông nghiệp công nghệ cao	65	HB1	15.0		30	-	20	
17	Thú y	85	HB1	15.0		30	9.0	20	
18	Dược	110	HB1	16.0		30	-	20	
19	Điều dưỡng	170	HB1	16.5		30	-	20	
20	Thanh nhạc	30	HB1	15.0		30	9.0	20	
21	Diễn viên Múa	40	HB1	15.0		30	-	20	
22	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	30	HB1	15.0		30	9.0	20	
23	Piano	20	HB1	15.0		30	9.0	20	
24	Hội họa	30	HB1	15.0		30	9.0	20	
25	Organ	10	HB1	-	15.0	30	9.0	20	
26	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	10	HB1	-	15.0	30	9.0	20	
27	Tin học ứng dụng	10	HB1	-	15.0	30	9.0	20	
28	Điện dân dụng	30	HB1	-	15.0	30	9.0	20	
29	Điện công nghiệp và dân dụng	40	HB1	-	15.0	30	9.0	20	
30	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	150	HB1	-	15.0	30	9.0	20	
31	Kỹ thuật chế biến món ăn	35	HB2	-	15.0	30	9.0	20	